

Bản án số: **90/2024/HS-ST**;

Ngày 30-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Kim Oanh – Giáo viên nghỉ hưu.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại T sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

1. CHU T V

Giới tính: N

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 3 năm 2006 tại: Ba Vì, Hà Nội

Nơi thường trú: Thôn PN, xã PĐ, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội .

Quốc tịch: V N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 11/12

Nghề nghiệp: Học sinh

Con ông: Chu Quang K

Con bà: Phùng Thị K

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 05/4/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. PHÙNG ĐỨC H

Giới tính: N

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2006 tại: Ba Vì, Hà Nội

Nơi thường trú: Thôn ĐL, xã PĐ, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội .

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 11/12

Nghề nghiệp: Học sinh

Con ông: Phùng Đức H

Con bà: Chu Thị

Vợ, con: Chưa có,

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024 đến ngày 05/4/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

***Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phùng Đức H:** Ông Phùng Đức H và bà Chu Thị H (Bố Mẹ bị cáo).

Cùng địa chỉ: Thôn ĐL, xã PĐ, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội. *Có mặt.*

***Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Chu T V:** Ông Chu Quang K và bà Phùng Thị K (Bố Mẹ bị cáo). *Có mặt.*

***Người bào chữa cho bị cáo Phùng Đức H:** Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

***Người bị hại:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Thôn HT 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1999,

Địa chỉ: Khu 2 TL, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

***Người làm chứng:**

Anh Trần Văn T, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Thôn 8, xã TH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn H – Trưởng thôn 6, xã TH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2024, chị Đỗ Thị H (sinh năm 1994, Nơi thường trú: Thôn HT 1, xã HT, huyện Phúc Thọ, Hà Nội) trình báo Công an xã TH, Phúc Thọ, Hà Nội về việc khoảng 16 giờ ngày 22/3/2024 bị cướp giật chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 15 promax, màu xám tại khu vực xã TH, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. Bằng các biện pháp nghiệp vụ ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ làm rõ, bắt giữ các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị H là Chu Tuấn V, sinh ngày 24/3/2006 và Phùng Đức H, sinh ngày 13/11/2006 (đều trú tại xã PĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội).

Quá trình điều tra làm rõ: Chu Tuấn V và Phùng Đức H là bạn bè, cùng là học sinh trường THPT Lương Thế Vinh – Ba Vì. Trước đó, V từng nhiều lần mượn tiền của H để đánh bạc và tiêu sài cá nhân. Do cần tiền trả nợ nên V rủ H cùng đi xuống khu vực nội thành Hà Nội để trộm cắp xe máy. H đồng ý và thỏa thuận số tiền có được V sẽ dùng để trừ nợ H. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, H điều khiển xe máy YAMAHA EXCITER màu xanh đen, không lắp biển kiểm soát, chở V từ xã PĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội đi theo Quốc lộ 32 để đi nội thành Hà Nội. Trên đường, cả hai bàn bạc sẽ cướp giật điện thoại của người dân đi đường để bán lấy tiền trả nợ, tiêu sài. Khi đi đến đoạn ngã tư Nhôn thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội do gặp

chốt công tác của lực lượng 141 – Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ nên H, V quay xe đi về khu vực huyện Phúc Thọ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, đang di chuyển trên đườngTc chính hướng từ UBND xã TH đi ra đường Quốc lộ 32 thì V và H nhìn thấy chị H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đi một mình từ hướng ngược chiều đến, tay trái chị H đang cầm 01 điện thoại di động nên cả hai bàn nhau cướp giật điện thoại này. Khi vừa đi ngược chiều qua nhau thì H điều khiển xe quay lại, đuổi theo áp sát vào phía bên trái xe máy của chị H. V ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của chị H rồi nói “*Tao cướp được điện thoại rồi*”. Nghe vậy, H tăng ga xe chạy về phía UBND xã TH. Bị cướp giật, chị H hô hoán lái xe máy đuổi theo nhưng không kịp nên sau đó trình báo Công an.

Trên đường về, V lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra kiểm tra rồi vứt bỏ ốp, sim điện thoại ở ven đường (không xác định được địa điểm) và sử dụng điện thoại của H để gọi điện thoại qua Messenger cho Trần Văn T (sinh năm 1999, HKTT: Khu 2 TL, Tiên Phong, Ba Vì, Hà Nội, là chủ cửa hàng điện thoại 1998 Mobile) để bán chiếc điện thoại Iphone 15 Promax vừa cướp giật được. Khi gặpT, V, H nói là điện thoại nhặt được nhưngT từ chối mua do điện thoại bị khóa màn hình, khóa icloud. Thấy vậy, V nhờ T tìm hộ người mua. Lúc này, Trần Văn N (sinh năm 1988, HKTT: Thôn N, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, Hà Nội, là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại “N Apple”) gọi điện thoại cho T để hẹn qua cửa hàng lấy điện thoại cần sửa thì T nói cho N biết việc có người muốn bán chiếc điện thoại Iphone 15 Promax nhặt được. N đồng ý mua và hẹn gặp để giao dịch. Sau đó,T đi về còn V và H đợi N ở khu vực trước cổng UBND xã Tiên Phong, huyện Ba Vì và bán được cho N chiếc điện thoại cướp giật được với giá 6.000.000 đồng. N thanh toán chuyển khoản cho H. Sau khi nhận được tiền H đã nạp hết số tiền này vào tài khoản đánh bạc trên không gian mạng của H.

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Tạm giữ của Phòng Đức H:* 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng YAMAHA EXCITER màu xanh đen, số khung: RLCUG0610FY079739, số máy: G3D4E-090246, không lắp biển kiểm soát, đã cũ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI: 355842089089513168, đã cũ; 01 (một) quần bò nam dài màu xanh, đã cũ; 01 (một) áo thu đông dài tay màu đen, trên ngực có thêu chữ vàng, đã cũ; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen – trắng, đã cũ

- *Tạm giữ của Chu Tuấn V*: 01 (một) quần bò dài màu xanh, đã cũ; 01 (một) áo khoác màu đen, có mũ, đã cũ; 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu dáng mũ lưới trai, màu trắng, đã cũ.

- *Anh Trần Văn N tự nguyện giao nộp*: 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 15 Promax, màu xám, không lắp sim (là điện thoại mua từ Phùng Đức H và Chu Tuấn V).

- *Ông Chu Quang Khôi (bố đẻ của bị can Chu T V) giao nộp*: số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- *Bà Chu Thị H (mẹ đẻ của bị can Phùng Đức H) giao nộp*: số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Đây là số tiền gia đình bị cáo Chu Tuấn V và Phùng Đức H tự nguyện giao nộp để bồi thường dân sự theo yêu cầu của anh Trần Văn N.

Kết quả định giá tài sản:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2024/KL – HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, dung lượng 512GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 22/3/2024 V và H cướp giật được của chị H là: **32.667.000đ** (Ba mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám, dung lượng 512GB, là tài sản hợp pháp của chị H do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Về chiếc xe máy kiểu dáng YAMAHA EXCITER màu xanh – đen, số khung: RLCUG0610FY079739, số máy: G3D4E-090246, không lắp biển kiểm soát, kết quả tra cứu: Xe không trong dữ liệu xe tang vật; xe đăng ký tên Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1994, HKTT: thôn YT, xã YS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; xe có biển kiểm soát số 98B2-511.58. Năm 2022, anh Hải đã bán cho một người không quen biết. Bị can H khai nhận chiếc xe máy trên là do H sử dụng tiền cá nhân để mua cũ từ một người đàn ông không quen biết, trong quá trình sử dụng xe H đã làm rơi mất biển số xe máy.

Đối với số vật chứng còn lại của vụ án thu giữ như trên CQĐT chưa xử lý chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Chu Tuấn V đã bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 5.000.000 đồng và sau khi nhận lại chiếc điện thoại bị cướp giật, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Trần Văn N (là người mua lại điện thoại từ V và H) yêu cầu được bồi thường dân sự số tiền 6.000.000 đồng, là số tiền mua điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Chu Tuấn V và Phùng Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V và H. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s (Bị cáo V thêm điểm v) khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 3, 6 Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo V từ 27 - 33 tháng tù nhưng cho H án treo, hạn thử thách 54 - 60 tháng; xử phạt bị cáo H từ 24 -30 tháng tù nhưng cho H án treo, hạn thử thách 48 - 60 tháng;

Do các bị cáo đang đi học, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng YAMAHA EXCITER màu xanh đen, số khung: RLCUG0610FY079739, số máy: G3D4E-090246, không lắp biển kiểm soát, đã cũ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI: 355842089089513168 thu giữ của bị cáo H.

Số tiền gia đình bị cáo V và H nộp để bồi thường cho anh N, đề nghị tuyên trả cho anh N.

Các đồ vật đã thu giữ nhưng không có giá trị gồm:

01 (một) chiếc áo phông dài tay, cổ tròn màu đen, đã cũ;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in chữ màu trắng, đã cũ;

02 (Hai) chiếc quần bò dài màu xanh, đã cũ;

01 (một) chiếc áo phao N có mũ, màu đen, đã cũ;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu dáng mũ lưỡi trai, màu trắng, đã cũ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Người bào chữa cho bị cáo Phùng Đức H:** Ông Nguyễn Danh Sơn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội có quan điểm:

Người bào chữa thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng đối với bị cáo H là đúng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét bị cáo là người chưa thành niên; thành khẩn khai báo và hiện đang là học sinh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Phùng Đức H và Chu Tuấn V là bạn bè cùng xã PD, huyện Ba Vì. Chiều ngày 22/3/2024, sau khi bàn bạc, thống nhất, H điều khiển xe moto “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” nhãn hiệu YAMAHA EXICTER màu xanh, không đeo biển kiểm soát, chở V cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 15 promax, màu xám, dung lượng 512GB, trị giá 32.667.000đ (Ba mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của chị Đỗ Thị H tại đường trục chính xã TH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội

dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo V và H đã cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội bột phát, hành vi giản đơn, hậu quả hạn chế; đều là người dưới 18 tuổi, hiện đang học Phổ thông trung học. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo hiện có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bị cáo V có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập (Huy chương Bạc môn Karatedo TP Hà Nội năm 2021; Huy chương Bạc môn Karatedo Phú Thọ năm 2022, 2023). Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại các điểm b, v, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015) quy định: “Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa”.

Đồng thời, Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.

Đây là vụ án có 2 bị cáo tham gia, tuy nhiên các bị cáo đều có vai trò giản đơn, không có dấu hiệu tổ chức. Để phân hóa hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét về nhân thân của các bị cáo cũng như độ tuổi của các bị cáo tại thời điểm phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đảm bảo giá trị giáo dục và răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng tinh thần tại dự thảo **Luật Tư pháp người chưa thành niên**: ...*quan điểm, mục đích xử lý cần chuyển từ thiên về trừng phạt sang*

thiên về giáo dục, cảm hóa; chuyển từ việc áp dụng và thi hành các chế tài thiên về cách ly khỏi xã hội (giam giữ tại các trại cải tạo) sang áp dụng nhiều hơn các chế tài giáo dục tại cộng đồng, trong xã hội; tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo nhằm tăng tính tự giác, tự nguyện thay cho các biện pháp giáo dục, cải tạo có tính cưỡng bức.

Mục đích của việc làm đó là để người chưa thành niên phạm tội tự giác, tự nguyện nhận thức được sai trái của hành vi để tiến bộ hơn...nhằm hướng tới giảm tỷ lệ tái phạm của người chưa thành niên, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước, xã hội và gia đình; đề cao vai trò hòa giải của cộng đồng; phục hồi nhân cách của con người một cách hòa bình, hạn chế những biện pháp trừng phạt; đề cao tính nhân văn.

Ưu tiên áp dụng biện pháp chuyển hướng trong xử lý người chưa thành niên phạm tội”.

Bị cáo V là người có vai trò cao hơn cũng như độ tuổi nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; hiện đang đi học và việc cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo đang là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về những người liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi đánh bạc trên không gian mạng của Chu Tuấn V và Phùng Đức H, tiến hành điều tra nhưng do tài khoản đánh bạc bị khóa nên không có tài liệu chứng cứ để xác định số tiền thực tế mà V và H dùng để đánh bạc, không xác định được thông tin về chủ sở hữu, người quản lý trang web, ứng dụng đánh bạc; không biết thông tin về các đối tượng cùng tham gia đánh bạc, không biết thông tin về các đại lý phục vụ việc nạp – rút tiền, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn T (là người giới thiệu cho N mua chiếc điện thoại) và Trần Văn N (là người mua chiếc điện thoại Iphone 15 Promax của V và H cướp giật được). Quá trình điều tra làm rõ T và N không biết đây là tài sản do V, H phạm tội mà có nên không đưa ra hình thức xử lý đối với T và N.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có một số lỗi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ (như không đội mũ bảo hiểm, không có đăng ký xe...) Công an huyện Phúc Thọ đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng YAMAHA EXCITER màu xanh đen, số khung: RLCUG0610FY079739, số máy: G3D4E-090246, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, có số IMEI: 355842089089513168 không lắp biển kiểm soát, đã cũ là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 6.000.000đ do gia đình bị cáo V và H tự nguyện nộp để trả cho anh N nên tuyên trả cho anh N.

Các đồ vật đã thu giữ nhưng không có giá trị gồm:

01 (một) chiếc áo phông dài tay, cổ tròn màu đen, đã cũ;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in chữ màu trắng, đã cũ;

02 (Hai) chiếc quần bò dài màu xanh, đã cũ;

01 (một) chiếc áo phao N có mũ, màu đen, đã cũ;

01 (một) đôi dép nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu dáng mũ lưỡi trai, màu trắng, đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm b, s, (Bị cáo V thêm điểm v) Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6 Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Chu Tuấn V và Phùng Đức H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chu Tuấn V 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho H án treo, thời hạn thử thách 50 (Năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phùng Đức H 22 (Hai mươi hai) tháng tù nhưng cho H án treo, thời hạn thử thách 44 (Bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao các bị cáo Chu Tuấn V và Phùng Đức H về Ủy ban nhân dân xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng YAMAHA EXCITER màu xanh đen, số khung: RLCUG0610FY079739, số máy: G3D4E-090246, không lắp biển kiểm soát, đã cũ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu H, có số IMEI: 355842089089513168, đã cũ.

Trả cho anh Trần Văn N, sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật gồm:

- 01 (một) chiếc áo phông dài tay, cổ tròn màu đen, đã cũ;
- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, có in chữ màu trắng, đã cũ;
- 02 (Hai) chiếc quần bò dài màu xanh, đã cũ;
- 01 (một) chiếc áo phao N có mũ, màu đen, đã cũ;

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đen, đã cũ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu, kiểu dáng mũ lưỡi trai, màu trắng, đã cũ.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 95 ngày 24/9/2024, Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ của Công an huyện Phúc Thọ ngày 12/9/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Chu Tuấn V và Phùng Đức H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

